

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1526/KH-UBND

Quảng Bình, ngày 22 tháng 8 năm 2017

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017- 2025
và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình”**

SỞ LAO ĐỘNG - TB & XH QUẢNG BÌNH	
ĐẾN	Số: <u>3917</u>
	Ngày: <u>23/8/2017</u>
	Chuyển: <u>Căn cứ Quyết</u>

định số 488/QĐ-TTg ngày 14/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017 - 2025 và tầm nhìn đến 2030;

Căn cứ Công văn số 2144/LĐTBXH-BTXH ngày 01/6/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về triển khai thực hiện Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017-2025 và tầm nhìn đến năm 2030”;

Căn cứ tình hình kinh tế - xã hội và khả năng nguồn lực của tỉnh,

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017 - 2025 và tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình” với những nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Phát huy tiềm năng, nội lực, lợi thế của tỉnh, tranh thủ tối đa các nguồn lực hỗ trợ của Trung ương, các tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng, xã hội để thực hiện mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội, tạo điều kiện để người dân nâng cao khả năng tự đảm bảo an sinh, không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, bảo đảm công bằng, ổn định xã hội và phát triển bền vững.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện Kế hoạch phải phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội, khả năng huy động, cân đối nguồn lực của tỉnh, ưu tiên người có hoàn cảnh đặc biệt, người nghèo, người cao tuổi sống ở vùng miền núi, vùng dân tộc thiểu số.

- Trợ giúp xã hội phải đa dạng về mô hình, toàn diện cả về vật chất và tinh thần, phù hợp với vòng đời con người, có tính chia sẻ giữa nhà nước, xã hội và người dân; đảm bảo người dân gặp rủi ro được hỗ trợ kịp thời từ nhà nước, các tổ chức và cộng đồng; đẩy mạnh phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu giai đoạn 2017 - 2020

a) 100% đối tượng gặp khó khăn đột xuất được trợ giúp kịp thời; mở rộng đối tượng được trợ giúp là người cao tuổi thuộc hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt

khó khăn, không có lương hưu và trợ cấp của Nhà nước, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng núi và vùng dân tộc thiểu số.

b) Phân đầu tăng số lượng người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội phù hợp với nhu cầu;

c) Phát huy năng lực, hiệu quả của các cơ sở trợ giúp xã hội hiện có; quan tâm đầu tư mở rộng, nâng cấp các cơ sở trợ giúp xã hội để có đủ điều kiện trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội. Phân đầu đến năm 2020 thực hiện việc chăm sóc và phục hồi chức năng thường xuyên cho trên 200 người tâm thần tại Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng tỉnh; 100 đối tượng tại Trung tâm Bảo trợ xã hội.

d) Nâng mức trợ cấp xã hội hàng tháng đối với người cao tuổi (từ 80 tuổi trở lên) thuộc hộ nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng (không có con, cháu thân thích để nương tựa). Thực hiện việc tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào nuôi dưỡng tại Trung tâm Bảo trợ xã hội, trong đó ưu tiên người cao tuổi, người khuyết tật.

đ) Thành lập đội ngũ cộng tác viên công tác xã hội tại xã, phường, thị trấn để thực hiện nhiệm vụ tham vấn, tư vấn, can thiệp, trợ giúp các đối tượng tại cộng đồng, góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội trên địa bàn toàn tỉnh.

e) Nâng cấp Trung tâm Bảo trợ xã hội và đổi tên thành Trung tâm Công tác xã hội hoặc Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội để mở rộng chức năng công tác xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu giai đoạn 2021 - 2025

a) 100% đối tượng gặp khó khăn đột xuất được trợ giúp kịp thời; điều chỉnh nâng mức trợ cấp xã hội đối với một số đối tượng bảo trợ xã hội.

b) 70% người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội phù hợp với nhu cầu, trong đó tối thiểu 15% đối tượng được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội toàn diện.

3. Tầm nhìn đến năm 2030

a) 100% đối tượng gặp khó khăn đột xuất được trợ giúp kịp thời; áp dụng chính sách mở rộng diện người cao tuổi không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội của Nhà nước, trẻ em dưới 36 tháng tuổi, phụ nữ mang thai thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng núi và vùng dân tộc thiểu số được hưởng trợ cấp xã hội.

b) 90% người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội phù hợp với nhu cầu, trong đó tối thiểu 50% đối tượng được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội toàn diện. *th*

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách trợ giúp xã hội. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện trợ giúp xã hội đảm bảo hiệu quả, kịp thời, đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng của đối tượng.

2. Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về trợ giúp xã hội; vận động xã hội nhằm thay đổi phương pháp trợ giúp xã hội theo hướng tiên tiến, phù hợp và hiệu quả, nâng cao nhận thức về nghĩa vụ và trách nhiệm của gia đình và toàn xã hội trong việc bảo vệ, chăm sóc và trợ giúp đối tượng trợ giúp xã hội; tuyên truyền, phổ biến về các giải pháp, mô hình trợ giúp xã hội hiệu quả, gương điển hình vượt khó và nhân rộng trong cộng đồng.

3. Công tác quản lý nhà nước về trợ giúp xã hội

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan quản lý nhà nước về trợ giúp xã hội trên địa bàn toàn tỉnh.

- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo hướng rút gọn thời gian tối thiểu 10% so với thời hạn được pháp luật quy định, quy trình giải quyết chính sách trợ giúp xã hội dựa vào nhu cầu của người dân, đảm bảo công khai, minh bạch.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chính sách, phê duyệt đối tượng, chi trả trợ cấp, trợ giúp xã hội; đảm bảo tích hợp các chính sách trợ giúp xã hội với các chính sách an sinh xã hội; xây dựng cơ sở dữ liệu về trợ giúp xã hội từ cơ sở đến tỉnh phù hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia để nâng cao hiệu quả quản lý và hạn chế sai sót trong quá trình tổ chức thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội.

- Chuyển công tác chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng và các chính sách hỗ trợ tiền mặt cho cá nhân, hộ gia đình từ cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội sang hệ thống Bưu điện.

- Áp dụng bộ tiêu chí xác định đối tượng dựa vào nhu cầu cần trợ giúp xã hội; có quy trình đối tượng tự đăng ký xét duyệt bảo đảm công khai, minh bạch.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ, viên chức, nhân viên về kiến thức, kỹ năng chăm sóc, trợ giúp xã hội cho đối tượng, nâng cao chất lượng và hiệu quả trợ giúp xã hội, góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chính sách trợ giúp xã hội, đặc biệt là chính sách trợ cấp xã hội, các cơ sở trợ giúp xã hội và các chính sách liên quan đến hỗ trợ thực hiện.

4. Phát triển, nâng cấp, mở rộng mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội phù hợp với quy hoạch của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các địa phương đảm bảo đủ điều kiện chăm sóc, phục hồi chức năng, trợ giúp đối tượng có nhu cầu, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; phát huy năng lực, hiệu quả của các cơ sở trợ giúp xã hội hiện có.

Đa dạng hóa các hình thức đầu tư, hình thức quản lý cơ sở trợ giúp xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa, bảo đảm phù hợp với khả năng huy động nguồn lực trợ giúp xã hội để phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội.

5. Thí điểm mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi dưỡng có thời hạn đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người cao tuổi, người khuyết tật không có người chăm sóc, phụng dưỡng; mô hình dạy nghề gắn với tạo việc làm cho đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và một số mô hình trợ giúp xã hội khác (đặc biệt ưu tiên đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người khuyết tật). Xây dựng nhà tạm lánh để tiếp nhận, chăm sóc các đối tượng bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa, bạo lực gia đình.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước phù hợp với khả năng nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp hiện hành; huy động nguồn tài trợ, viện trợ, từ sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật và các nguồn hợp pháp khác; lồng ghép với dự án phát triển trợ giúp xã hội đối với đối tượng yếu thế thuộc Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn và các Chương trình, Đề án về trợ giúp xã hội có liên quan khác.

Riêng kinh phí tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên, cộng tác viên, gia đình đối tượng, sửa chữa, nâng cấp cơ sở trợ giúp xã hội và các mô hình được thực hiện lồng ghép với các Chương trình, Đề án, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh có liên quan như: Kế hoạch trợ giúp Người khuyết tật giai đoạn 2014 - 2020; Kế hoạch thực hiện Đề án trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2017 - 2020; Kế hoạch chăm sóc trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa dựa vào cộng đồng giai đoạn 2014-2020; Kế hoạch phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2011 - 2020. Từ năm 2021, căn cứ nhu cầu cần thiết của từng nội dung chi để hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định và khả năng nguồn ngân sách địa phương theo Đề án của Trung ương.

2. Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia chăm sóc đối tượng trợ giúp xã hội thông qua việc cung cấp tài chính để các tổ chức xã hội thực hiện các Chương trình, Đề án theo định hướng chung của Nhà nước

hoặc cung cấp dịch vụ chăm sóc xã hội cho các nhóm đối tượng khác nhau theo cơ chế tự cân đối thu, chi hoặc được hỗ trợ một phần từ ngân sách Nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch, tham mưu UBND tỉnh từng bước nâng mức trợ cấp xã hội hàng tháng đối với người cao tuổi (từ 80 tuổi trở lên) thuộc hộ nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng; quy định tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào nuôi dưỡng tại Trung tâm Bảo trợ xã hội; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, nghiệp vụ cho cán bộ, viên chức, nhân viên làm công tác trợ giúp xã hội.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan tham mưu vận động các nguồn lực hỗ trợ cho việc thực hiện Kế hoạch; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh.

3. Sở Tài chính

Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thường xuyên nguồn ngân sách tỉnh thực hiện các nội dung nhiệm vụ của Kế hoạch; hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn báo chí tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về công tác trợ giúp xã hội; các giải pháp, mô hình trợ giúp xã hội hiệu quả, gương điển hình vượt khó để nhân rộng trong cộng đồng.

5. Các sở, ban, ngành liên quan trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, phối hợp triển khai các nội dung Kế hoạch này.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Kế hoạch hoạt động về trợ giúp xã hội phù hợp với chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, lồng ghép kinh phí các chương trình, đề án có liên quan trên địa bàn để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Có trách nhiệm nắm bắt tình hình, quản lý đối tượng trên địa bàn; theo dõi, kiểm tra, giám sát, định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua cơ quan thường trực Sở Lao động - Thương binh và Xã hội). *th*

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trợ giúp xã hội.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017 - 2025 và tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình”. Yêu cầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao để tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, khó khăn, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐ-TBXH;
- Cục BTXH;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các đơn vị có tên tại mục V;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Tiên Dũng